

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TH

Bản án số: 860/2018/HSPT

Ngày: 25/12/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Bảo Vĩnh;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Tuấn;
Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Cường, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 706/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Minh T; sinh ngày 09/9/1989; nơi ĐKNKTT: Tổ 53, khu 4, phường H, T phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ: Phạm Thị Thu H, có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 30/11/2015, Tòa án nhân dân T phố Hạ Long xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 11/11/2016 ra tù về địa phương.

Tiền sự: Ngày 07/9/2012, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện Vũ Oai, Hoàn Kiếm.

Nhân thân: Ngày 22/11/2017, bị bắt về tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 13/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 30 tháng tù về 2 tội (Quyết định thi hành án phạt tù số 139/2018/QĐ-CA ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân T phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

Bị cáo trốn khỏi nơi giam ngày 11/01/2018 và bị bắt lại ngày 18/01/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, nội dung vụ án như sau:

Hoàng Cao C là bị can đang bị tạm giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh thụ lý điều tra; Nguyễn Minh T là bị can đang bị tạm giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Hạ Long thụ lý điều tra. Do bị bệnh nên C và T được điều trị bệnh tại phòng 8.4 Khoa điều trị các bệnh nhiệt đới Bệnh viện tỉnh Quảng Ninh do Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh quản lý.

Tại bệnh viện, C và T đều bị khóa còng chân và khóa tay bằng 01 xiềng có dây xích nối liền còng chân và khóa tay, nhưng vẫn đi lại được trong phòng. Khi có bác sỹ khám bệnh hoặc khi đi tắm thì mới được mở khóa, sau đó lại khóa lại.

Khoảng 14 giờ ngày 11/01/2018. Hoàng Cao C gợi ý với Hoàng Minh T về việc bỏ trốn, T đã đồng ý, cả hai bàn bạc và thống nhất với nhau về cách trốn khỏi nơi giam: C sẽ dùng cây suốt cùm chân trên giường bệnh để phá chấn song cửa sổ và chui ra ngoài hành lang phía sau rồi dùng dây buộc để tụt xuống tầng 7, đi qua buồng bệnh bên dưới để đi ra ngoài. Khi trốn ra được thì T chịu trách nhiệm lo tiền đi Ôn Bí để xin tiền người quen sau đó sẽ đi tiếp về Thái Bình vì ở Thái Bình có người quen thân sẽ lo cho cả hai. Nếu ở Thái Bình không được thì C sẽ nhờ người đưa cả hai sang Trung Quốc, không phải suy nghĩ gì; còn Hoàng Minh T có khả năng mở được khóa, nên C bảo T phá khóa còng chân cho C trước để khi trốn có thể mở được khóa còng, T đồng ý. C vào nhà vệ sinh tháo một đinh vít sắt ở quạt thông gió đưa cho T để Thành phá khóa. T dùng cùm chân của T và con vít sắt phá bi ổ khóa còng chân cho C, sau đó T dùng que ngoáy tai bằng kim loại do C đưa để mở khóa còng chân, khóa tay cho C, mở xong T khóa lại như cũ và lên giường nằm để tránh bị phát hiện.

Đến 16 giờ cùng ngày C bảo T đứng ở ô thoáng cửa ra vào canh người cho C phá chấn song cửa sổ. C đã lấy cây suốt cùm tại giường bệnh số 2 vào phòng vệ sinh cây gậy 01 chấn song ngang trên cửa sổ phòng vệ sinh, C lấy cây sắt chấn song đã bị bật ra cây phá khóa cửa sổ phòng vệ sinh nhưng không được. T vào phòng vệ sinh để mở khóa cửa sổ nhưng cũng không mở được. C tiếp tục ra cửa sổ phòng bệnh bám vào các chấn song cửa sổ giật thì thấy có 01 chấn song có mối hàn bị nứt có thể phá được, Cường thông báo cho T biết và quay lại giường nằm.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày sau khi tiêm, uống thuốc xong, chờ cán bộ quản giáo và bác sỹ về phòng. C lấy cây suốt cùm cây phá mỗi hàn song sắt cửa sổ phòng bệnh làm gãy rời rời ra, C lại gá song sắt lại như cũ (mục đích để quản giáo có kiểm tra cũng không phát hiện được), rồi C lên giường nằm bảo T mở khóa xiềng chân cho C. T đã dùng que ngoáy tai bằng kim loại mở khóa xiềng chân, tay cho T và C. Sau đó, C và T nằm trùm chăn nói chuyện chờ đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, C cầm vỏ chăn vào phòng vệ sinh xé buộc làm dây, nhưng thấy không chắc chắn C lại lấy ga trải giường trên giường của C (giường số 3) mang vào phòng vệ sinh xé làm 3 mảnh theo chiều dọc, nối lại với nhau thành một sợi dây dài, cứ khoảng 60cm lại thắt một nút buộc. C bảo T ra khỏi giường dùng chăn, quần áo, vật dụng cá nhân gấp vuông vắn lấy chăn bông trùm lên tạo mô hình như có người đang nằm ngủ. Rồi vào nhà vệ sinh chờ C. C buộc một đầu dây vào song sắt phía dưới bên phải cửa sổ phòng bệnh còn đầu kia vút ra hành lang bên ngoài. Buộc xong C bảo T chui qua cửa sổ ra ngoài hành lang đợi C. C quay vào xếp chăn làm mô hình, sau đó chui qua cửa sổ ra sau. Khi ra ngoài C bám vào dây tụt xuống ban công tầng 7 trước, giữ dây đỡ Thành tụt xuống sau. Khi cả 2 đã xuống ban công tầng 7, C lấy tay làm bậc cho T bước lên chui qua cửa sổ vào phòng vệ sinh buồng bệnh 7.9. Khi vào được phòng vệ sinh, T ra ngoài mở chốt cửa ra vào ban công để C đi vào trong. Sau đó, cả 2 đi ra phía cửa chính mở cửa đi ra ngoài phòng theo lối cầu thang bộ đi xuống tầng hầm tòa nhà ra cổng đi bộ xuống phố A, phường T đón xe Taxi đi về nhà Thành ở phố H, phường H. T vào nhà xin bà Vũ Thị T2 (bà nội T) được 700.000 đồng, quay ra xe đưa cho C 500.000 đồng, cả 2 tiếp tục đi đến khu vực cột đồng hồ thành phố Uông Bí. C trả tiền xe hết 450.000 đồng. C đi vào nhà Nguyễn Văn D (người quen của C) để xin tiền, nhưng D không có nhà.

C và T tiếp tục đón xe Taxi đi tiếp đến Đông Triều vào nhà Nguyễn Duy T3 là người quen của Cường ở Yên Thọ, Đông Triều. C và T ở nhà T3 đến 16 giờ ngày 12/01/2018 thì T3 chở C và T ra quốc lộ 18A để đi taxi ra cầu Đá Bạc đón xe khách đi Thái Bình, trước khi đi T3 cho C 01 điện thoại và 1.000.000 đồng. C và T đón xe khách đi đến ngã tư Gia Lễ, Thái Bình xuống xe đi vào nhà anh Nguyễn Văn H1 để tìm gặp Nguyễn Văn V em trai anh H1.

Khi đến nhà anh H1 khoảng 19 giờ ngày 12/01/2018, chỉ có chị Nguyễn Thị H2 là vợ anh H1 ở nhà, C và T gặp chị H2 nói là về chơi muốn gặp V có việc. Chị H2 không biết C và T trốn trại, nên gọi điện cho V về. Cường nói với V là C và T vừa trốn trại ra nhờ V giúp đỡ. V hỏi án tù thế nào mà phải trốn, C nói: *“Em bị khoản 2 ma túy, khoảng 6 năm”*, V hỏi Thành *“Thằng này cũng thế à”*. T trả lời: *“Em trộm cắp tài sản và tàng trữ ma túy cùng với vợ”*, V nghe xong mắng C và T: *“Hai con lợn, hai thằng ngu, án như thế trốn làm gì”*. C nói *“Bọn em trốn thoát rồi, anh giúp em”*. V lấy xe chở C và T đến điểm thu mua phế liệu của V và anh H1 tại thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình cách nhà anh H1 khoảng 01 km. V bố trí cho C và T ở tại phòng ngủ trong kho. V mua

lượng thực, thực phẩm để C và T chủ động ăn uống, sinh hoạt trong khi trốn. Khi có việc ra khỏi phòng thì V cho C và T đi theo hoặc khóa cửa bên ngoài để tránh bị phát hiện. C nói với V xem có việc gì bố trí cho T đi làm. Ngày 14/01/2018 V chở C và T đến điểm thu mua con dất của Đoàn Duy H3 ở Bãi dất Cồn Vành, Tiền Hải, Thái Bình để Thành gặp H3 xin làm thuê. Còn C ở lại điểm thu mua phế liệu của V làm việc theo chỉ đạo của V. Ngày 17/01/2018 C xin V quay lại nhà T3 ở Đông Triều, V đã cho C 2.000.000 đồng. Trên đường từ Thái Thụy về Đông Triều, C đã gọi điện cho T3 xin ở nhờ, T3 đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/01/2018 C đã bị bắt theo Quyết định truy nã khi đang ở nhà T3, Nguyễn Minh T làm bốc vác thuê cho anh Đoàn Duy H3 tại Cồn Vành, Tiền Hải, Thái Bình từ ngày 14/01/2018 đến sáng ngày 18/01/2018 bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HS-ST ngày 31/7/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội: “Trốn khỏi nơi giam”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 04 (bốn) năm tù, tổng hợp với hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù tại Bản án số 102/2018/HS-ST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân T phố Hạ Long, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2018, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22/11/2017 đến ngày 11/01/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo C, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/8/2018, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt với lý do bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã T khẩn khai báo, hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn: Bố mẹ đều đã chết, bà nội già yếu, vợ đang đi chấp hành hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt vì các lý do đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trốn khỏi nơi giam” căn cứ điểm a khoản 2 Điều 386 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan; hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện ý thức cải tạo kém, tái phạm nên mức hình phạt 04 năm tù là không nặng, phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm nêu; bị cáo cũng thừa nhận bị xét xử về tội “Trốn khỏi nơi giam” là không oan. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị cáo Hoàng Cao C và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trốn khỏi nơi giam” là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo đang bị giam giữ về hành vi vi phạm pháp luật, do bị bệnh, được Trại giam cho đi Bệnh viện chữa bệnh thì bị cáo đã bàn bạc, thống nhất cùng với bị cáo C tìm cách phá khóa cùm để trốn ra ngoài. Thể hiện bị cáo không có ý thức rèn luyện, cải tạo thành người lương thiện mà chống lại chính sách cải tạo nhân đạo của Nhà nước rất quyết liệt. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 386 Bộ luật hình sự 2015 bị cáo phạm tội có tổ chức, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 04 năm tù là không nặng. Hình phạt đó là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Bởi vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị nên không xét.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên; căn cứ Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HSST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 04 (bốn) năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại Bản án số 102/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hạ Long. Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ 18/01/2018.

- Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

PHIÊN TÒA Đã ký Nguyễn Văn C	CÁC THẨM PHÁN Đã ký Trần Văn Tuấn	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA Đã ký Đặng Bảo Vĩnh
--	---	---

Nơi nhận: - VKSNDCC tại Hà Nội; - TAND tỉnh Quảng Ninh; - VKSND tỉnh Quảng Ninh; - Công an tỉnh Quảng Ninh; - Cục T.H.A DS tỉnh Quảng Ninh; - Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh; - Bị cáo (qua trại); - Lưu HS, PHC-TP.	T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Đặng Bảo Vĩnh
---	--